| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6**<br>TỈNH AN GIANG<br>Bản án số :25/2025/HNGĐ-ST<br>Ngày: 24-7-2025<br>"*V/v ly hôn*" | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* **1.** Ông Phạm Hoàng Vũ.

**2.** Ông Danh Si PhaL.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tú Nguyên - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 6 -An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 17/7/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh An Giang. (Có mặt )

Địa chỉ cũ: ấp K A, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông Lê Quốc P, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh An Giang. ( Vắng mặt phiên tòa).

Địa chỉ cũ: ấp K A, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

****** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày*:

Về hôn nhân: Bà và ông P qua thời gian tìm hiểu sau đó chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chung sống

hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng xuất hiện nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mặt dù đã cố gắng hàn gắn để hạnh phúc gia đình không bị đỗ vỡ nhưng vẫn không có kết quả, cuộc sống hôn nhân vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung gồm Lê Quốc C, giới tính: nam, sinh ngày 18/10/2009 và Nguyễn Quốc M, giới tính: nam, sinh ngày 18/12/2021, hiện 2 con đang sống với bà T, nay ly hôn bà T xin nuôi 2 con, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà T xác định vợ chồng bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Quốc P để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông P không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình vắng mặt không rõ lý do từ khi thụ lý và trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu*: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P là đúng quy định.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kim T và ông Lê Quốc P.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao 02 người con chung

gồm Lê Quốc C, giới tính: nam, sinh ngày 18/10/2009 và Nguyễn Quốc M, giới tính: nam, sinh ngày 18/12/2021, cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn, hiện 2 con đang sống với bà T, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[**1**] *Về thủ tục tố tụng:*

Ông Lê Quốc P vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không lý do, xét thấy sự vắng mặt của ông P, không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

Nguyên đơn bà T yêu cầu ly hôn với bị đơn ông P. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn"; bà T yêu cầu ly hôn với ông P, ông P có nơi cư trú tại ấp K A, xã V, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 6 nên Tòa án nhân dân khu vực 6 giải quyết là phù hợp.

[**2**] *Nội dung vụ án*:

[**2.1**] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T và ông P bắt đầu chung sống với nhau từ những năm 2008, ông bà chung sống là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, quá trình chung sống ông, bà không đến Ủy ban nhân dân có thẩm quyền để đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Trong quá trình chung sống ông, bà xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà T xin ly hôn, ông P không có ý kiến về yêu cầu của bà T. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kim T và ông Lê Quốc P.

**[2.2]** *Về con chung*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có con chung 02 là Lê Quốc C, giới tính: nam, sinh ngày 18/10/2009 và Nguyễn Quốc M, giới tính: nam, sinh ngày 18/12/2021, hiện 2 con đang sống với bà T, nay ly hôn bà yêu cầu nuôi 2 con chung, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu C có nguyện vọng sống với mẹ là bà T khi cha mẹ ly hôn, bà T có yêu cầu nuôi cháu C, cháu M khi ly hôn, hiện nay cháu C, cháu M sống với bà T, cuộc sống của các

cháu được đảm bảo nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giáo cháu C, cháu M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu (Trừ trường hợp có thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật).

[**2.3**] *Về tài sản chung và nợ chung*:

*Về tài sản chung và nợ chung:*

Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[**3**] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng bà T chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002600 ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, Điều 14, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1** - Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kim T và ông Lê Quốc P.

2- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông P, bà T có 02 người con chung là Lê Quốc C, giới tính: nam, sinh ngày 18/10/2009 và Nguyễn Quốc M, giới tính: nam, sinh ngày 18/12/2021. Hội đồng xét xử giao 02 người con chung gồm Lê Quốc C, giới tính: nam, sinh ngày 18/10/2009 và Nguyễn Quốc M, giới tính: nam, sinh ngày 18/12/2021, cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn, hiện 2 con đang sống với bà T, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà T không có

yêu cầu (*Trừ trường hợp có thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật)*.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

**3-** Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

**4-** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà T chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011534 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

**5**- Bà T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông P vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 6- An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- An Giang;
- UBND xã Vĩnh Thuận ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Vinh**